

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Trên cơ sở nghiên cứu Báo cáo số 447/BC-STP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2026–2031, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế; đồng thời, giải trình đối với các nội dung còn có ý kiến khác như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn phòng UBND tỉnh thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về sự cần thiết ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2026–2031 để thay thế Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2026–2031.

Đồng thời, thống nhất với ý kiến của Sở Tư pháp về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định như đã nêu tại Mục I Báo cáo số 447/BC-STP ngày 28 tháng 7 năm 2026

II. Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định

1. Đối với phần dự thảo Quyết định, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉnh lý theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đối với dự thảo Quy chế, Văn phòng UBND tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện hầu hết các nội dung theo Báo cáo số 447/BC-STP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Sở Tư pháp. Tuy nhiên, đối với một số nội dung, sau khi rà soát các quy định của pháp luật hiện hành và đối chiếu với yêu cầu thực tiễn trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị giữ nguyên quy định trong dự thảo Quy chế, cụ thể như sau:

a) Đối với nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 5 của dự thảo Quy chế

Báo cáo thẩm định cho rằng quy định Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc xử lý các vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách chưa phù hợp với Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP do nội dung này không được quy định trong Quy chế mẫu. Về nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo như sau:

- Việc quy định nội dung nêu trên không nhằm giao hoặc mở rộng thẩm quyền của Phó Chủ tịch UBND tỉnh vượt quá quy định của pháp luật mà chỉ cụ thể hóa trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi và tổ chức xử lý công việc theo lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh phân công phụ trách.

- Đối với lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, trong quá trình tổ chức thực hiện, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc giao quyền xử phạt theo đúng quy định tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Vì vậy, việc Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo xử lý các công việc thuộc lĩnh vực được phân công hoàn toàn không làm thay đổi thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật.

- Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, mặc dù thẩm quyền giải quyết thuộc Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo, nhưng trên thực tế việc theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc quá trình giải quyết đối với từng lĩnh vực luôn được Chủ tịch UBND tỉnh phân công cho từng Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách. Nội dung này cũng đã được thể hiện trong Quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Do đó, việc giữ nguyên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của dự thảo Quy chế chỉ nhằm cụ thể hóa cơ chế tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm trong nội bộ UBND tỉnh; không làm phát sinh hoặc thay đổi thẩm quyền đã được pháp luật quy định.

b) Đối với quy định tại Điều 6 của dự thảo Quy chế

Báo cáo thẩm định đề nghị xem xét lại việc quy định riêng trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh vì Phó Chủ tịch Thường trực là một trong các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và việc thực hiện nhiệm vụ vẫn theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy việc quy định thành một điều riêng không làm thay đổi vị trí pháp lý, thẩm quyền hoặc nguyên tắc phân công công tác của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Việc quy định cụ thể trách nhiệm, phạm vi điều phối và xử lý công việc của Phó Chủ tịch Thường trực nhằm làm rõ cơ chế phối hợp trong hoạt động điều hành; bảo đảm sự thống nhất trong xử lý các công việc liên ngành, liên lĩnh vực hoặc các nhiệm vụ phát sinh cần có sự điều phối giữa nhiều cơ quan, đơn vị.

Quy định này đồng thời góp phần xác định rõ trách nhiệm của từng chức danh lãnh đạo, hạn chế chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thông suốt, liên tục và hiệu quả.

c) Tại điểm g khoản 2 của Báo cáo thẩm định nêu nội dung quy định tại Điều 8 dự thảo Quy chế

Tại điểm ô khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung “...*Chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương và của tỉnh thuộc thẩm quyền, chức năng mà không nhất thiết phải có văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh...*” cho phù hợp với thực tiễn giải quyết công việc trong thời gian qua. Bởi vì, nhiều chủ trương, văn bản yêu cầu báo cáo hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị ở Trung ương chỉ gửi về cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh, nhưng không gửi cho các sở, ban, ngành. Do đó, các sở, ban, ngành không biết hoặc không có cơ sở để tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo yêu cầu nếu không có văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh. Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm e khoản 8 Điều 9 dự thảo quy định trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh trong việc ký các văn bản **giao nhiệm vụ** thực hiện theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương...cho các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh nhằm giải quyết kịp thời công việc hằng ngày của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy: Ngoài các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ do cơ quan cấp trên đề nghị, yêu cầu; xét thấy cơ quan, đơn vị cũng cần thể hiện tính chủ động qua nắm tình hình, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại địa phương thì có thể chủ động tham mưu UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh mà không nhất thiết phải có văn bản giao nhiệm vụ.

d) Tại điểm h khoản 2 của Báo cáo thẩm định nêu việc quá trình soạn thảo “vận dụng Điều 11, Điều 12 Quy chế làm việc của Chính phủ quy định Quan hệ công tác của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các bộ, cơ quan ngang bộ; Quan hệ công tác giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương để quy định nội dung thành Quan hệ công tác của Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Quan hệ công tác giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng thuộc UBND tỉnh với chính quyền địa phương trong dự thảo Quy chế làm việc của UBND tỉnh là không phù hợp. Ngoài ra, nội dung tại Điều 11 (*Quan hệ công tác của Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh*) và Điều 12 (*Quan hệ công tác giữa Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh với chính quyền địa phương*) trong dự thảo Quy chế làm việc của

UBND tỉnh là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.”.

Về nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy: Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là các Ủy viên hoặc cơ quan tham mưu chuyên môn giúp việc trực tiếp cho UBND tỉnh. Việc quy định mối quan hệ phối hợp công tác giữa các Sở, ngành (*Điều 11*) và giữa các Sở, ngành với UBND cấp xã (*Điều 12*) chính là cụ thể hóa cách thức giải quyết công việc hành chính liên thông, đảm bảo sự thông suốt trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Nếu loại bỏ 02 điều này, Quy chế sẽ thiếu căn cứ để bắt buộc trách nhiệm các Sở, ngành và UBND cấp xã phải phối hợp xử lý công việc, những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc được giao đúng hạn dẫn đến nguy cơ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm gây ách tắc hồ sơ vốn là mục tiêu cốt lõi mà Quy chế làm việc của UBND tỉnh là văn bản quy định toàn diện cơ chế vận hành hành chính tại địa phương cần khắc phục bằng các quy định cụ thể, phù hợp với thực tiễn địa phương, phù hợp với tình hình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp trong cải cách hành chính. Quá trình soạn thảo, Văn phòng UBND tỉnh cũng đã bám sát theo quy định về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh quy định về mối quan hệ công tác tại Điều 1 dự thảo Quy chế.

đ) Tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Quy chế quy định *“Đối với hồ sơ, công việc cần giải trình, làm rõ các nội dung hoặc cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan thì Văn phòng UBND tỉnh...hoặc người có thẩm quyền tổ chức họp với các cơ quan soạn thảo và các cơ quan có liên quan để thảo luận đi đến thống nhất hoặc trình bày rõ trong Phiếu trình, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan giải trình, làm rõ, có ý kiến để tổng hợp, báo cáo, hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, công việc”* là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế làm việc mẫu kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP: *Đối với hồ sơ, công việc cần giải trình, làm rõ các nội dung hoặc cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan thì Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan giải trình, làm rõ, có ý kiến để tổng hợp, báo cáo, hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, công việc.”*

Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy nội dung quy định này là để cụ thể hóa quy trình xử lý văn bản được nhanh chóng, thuận tiện, hài hòa, tiết kiệm thời gian mà vẫn đảm bảo theo quy định tránh trường hợp công việc chưa có tính thống nhất giữa các cơ quan trong quá trình giải quyết công việc mà đã trình

lãnh đạo UBND tỉnh.

e) Tại điểm i khoản 2 của Báo cáo thẩm định nêu:

- Nội dung Chương IV quy định Chương trình công tác của UBND tỉnh. Tuy nhiên, tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 dự thảo quy định về Chương trình công tác của Phó Chủ tịch UBND tỉnh là không phù hợp với quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 314/2025/NĐ-CP. Đồng thời, nội dung tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 dự thảo quy định về Chương trình công tác của Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Tuy nhiên, nội dung tại Điều 24 quy định về trình tự xây dựng Chương trình công tác của UBND tỉnh; khoản 2 Điều 25 quy định định kỳ hàng tháng, quý và hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình công tác của UBND tỉnh là không đảm bảo tính thống nhất trong dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này.

Về nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy việc quy định chương trình công tác của các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để triển khai, thực hiện là phù hợp với việc chỉ đạo, điều hành trên cơ sở nhiệm vụ lĩnh vực, ngành đã được Chủ tịch UBND tỉnh phân công phụ trách. Mặt khác hiện nay, các Chương trình công tác còn là thước đo để đánh giá mức độ, tiến độ công việc (KPI) nên Văn phòng UBND tỉnh giữ nguyên nội dung nhưng sẽ rà soát, bổ sung thêm nhiệm vụ của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Điều 24 và khoản 2 Điều 25 cho thống nhất.

- Tại khoản 1 Điều 30 dự thảo trình bày “*Văn phòng UBND tỉnh tổ chức việc ghi biên bản, **ghi âm, ghi hình**, ký biên bản phiên họp UBND tỉnh và quản lý, sử dụng, bảo mật theo quy định. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của ~~chủ tọa~~ **trì** phiên họp và kết quả biểu quyết*” gây khó hiểu và không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 314/2025/NĐ-CP “*Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc **ghi biên bản** phiên họp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của **chủ tọa** phiên họp và kết quả biểu quyết*”.

- Điểm đ khoản 3 Điều 32 dự thảo trình bày “*Ghi biên bản, **ghi âm, ghi hình** cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Quy chế này; **khi cần thiết có thể ghi âm theo chỉ đạo của người chủ trì cuộc họp***” là trùng lặp nội dung. Đồng thời, đề nghị xem xét lại việc bổ sung nội dung ghi âm, ghi hình để phù hợp với nội dung quy định tại Điều 30 dự thảo về “*Biên bản phiên họp UBND tỉnh*”.

Hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh đang triển khai thực hiện Phòng họp không giấy¹, nên trong quá trình ứng dụng công nghệ số thì việc Văn phòng

¹ Theo Công văn số 4584/VP-CBTH ngày 22/7/2026 theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh áp dụng hình thức ghi âm, ghi hình trong cuộc họp và nội dung này cũng được quy định tại Điều 28 Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29/5/2026 của Chính phủ là phù hợp. Vì vậy, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị giữ nguyên nội dung như dự thảo và điều chỉnh lại điểm đ khoản 3 Điều 32 dự thảo: “Ghi biên bản hoặc ghi âm, ghi hình cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Quy chế này theo chỉ đạo của người chủ trì cuộc họp”.

III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện phù hợp theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Mục 3 Báo cáo thẩm định.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Văn phòng UBND tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CNXD, NNMT, KGVX, HCTC;
- Trang TTĐT Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr1114).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quốc Việt